

CÔNG TY CỔ PHẦN GAVATECH
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN GAVATECH

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: GAVATECH JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: GAVATECH ., JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0108183888

3. Ngày thành lập: 16/03/2018

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 3F, ngõ 325/82 Kim Ngưu, Phường Thanh Lương, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Hoạt động trang trí nội thất	7410
2.	Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí (trừ hoạt động của các nhà báo độc lập)	9000
3.	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu (trừ Hoạt động của các sân nhảy)	9329
4.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4290
5.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
6.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
7.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
8.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
9.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
10.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
11.	Hoạt động phát hành phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình Chi tiết: Hoạt động phát hành phim điện ảnh, phim video	5913
12.	In ấn	1811
13.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
14.	Hoạt động sản xuất phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình Chi tiết: Hoạt động sản xuất chương trình truyền hình	5911
15.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
16.	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng	1104

17.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ Chi tiết: Hoạt động trông giữ xe đạp, xe máy, xe ô tô	5221
18.	Quảng cáo	7310
19.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669
20.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
21.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác (trừ hoạt động đấu giá)	4511
22.	Lập trình máy vi tính	6201
23.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
24.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh	8299
25.	Cổng thông tin (trừ hoạt động báo chí)	6312
26.	Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Các dịch vụ thông tin qua điện thoại; - Các dịch vụ tìm kiếm thông tin thông qua hợp đồng hay trên cơ sở phí;	6329
27.	Xây dựng nhà các loại	4100
28.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
29.	Bán mô tô, xe máy (trừ hoạt động đấu giá xe)	4541
30.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
31.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
32.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
33.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
34.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
35.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy (trừ hoạt động đấu giá)	4543
36.	Hoạt động viễn thông khác Chi tiết : Đại lý dịch vụ viễn thông Cung cấp dịch vụ giá trị gia tăng trên mạng viễn thông	6190(Chính)
37.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
38.	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2392
39.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
40.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
41.	Xây dựng công trình công ích	4220
42.	Phá dỡ	4311
43.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác	7730

44.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác (trừ hoạt động đấu giá)	4530
45.	Cho thuê xe có động cơ	7710
46.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
47.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (trừ loại cầm)	4620
48.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính Chi tiết: Tư vấn, phân tích, lập kế hoạch, phân loại, thiết kế trong lĩnh vực công nghệ thông tin; Tích hợp hệ thống, chạy thử, dịch vụ quản lý ứng dụng, cập nhật, bảo mật trong lĩnh vực công nghệ thông tin; Thiết kế, lưu trữ, duy trì trang thông tin điện tử; Bảo hành, bảo trì, bảo đảm an toàn mạng và thông tin; Cập nhật, tìm kiếm, lưu trữ, xử lý dữ liệu và khai thác cơ sở dữ liệu Đào tạo công nghệ thông tin Dịch vụ quản trị, bảo quản, bảo trì hoạt động của phần mềm về hệ thống thông tin; - Dịch vụ tư vấn, đánh giá, thẩm tra chất lượng phần mềm; - Dịch vụ tư vấn, xây dựng dự án phần mềm; - Dịch vụ tư vấn định giá phần mềm; - Dịch vụ chuyển giao công nghệ phần mềm; - Dịch vụ tích hợp hệ thống; - Dịch vụ bảo đảm an toàn cho sản phẩm phần mềm, hệ thống thông tin; - Dịch vụ phân phối, cung cấp sản phẩm phần mềm	6209

6. Vốn điều lệ: 1.668.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	BÙI THANH DUYÊN	TT X26, Phường Ngọc Thụy, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	68.000	680.000.000	40,770	0011860164 21	
			Tổng số	68.000	680.000.000	40,770		
2	NGUYỄN TIỀN LONG	Số 2, tổ 24D, Phường Thanh Lương, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	88.000	880.000.000	52,760	0240850003 70	
			Tổng số	88.000	880.000.000	52,760		
3	HỒ HOÀNG VŨ	Số 3A, tổ 3, cụm 1, Phường Nhật Tân, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	10.800	108.000.000	6,470	0480910000 10	
			Tổng số	10.800	108.000.000	6,470		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN TIỀN LONG

Giới tính: Nam

Chức danh: Tổng giám đốc

Sinh ngày: 14/03/1985

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 024085000370

Ngày cấp: 30/05/2017

Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 2, tổ 24D, Phường Thanh Lương, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số 2, tổ 24D, Phường Thanh Lương, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Thời gian đăng từ ngày 16/03/2018 đến ngày 15/04/2018

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội